

Số: /KH-THPT

Nam Dong, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Hướng dẫn số 1555/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 15 tháng 8 năm 2024 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, bộ phận chuyên môn trường THPT Phan Bội Châu xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

2. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Nhà trường có được sự tin nhiệm, tin tưởng của học sinh và cha mẹ học sinh trong khu vực; được sự tin tưởng và ủng hộ ngày càng cao của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội và cùng chính quyền địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt. Đội ngũ nhân viên giàu tâm huyết và đam mê với nghề, yêu học sinh, có trách nhiệm với công việc được giao.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng của học sinh tại địa phương. Học sinh có ý thức học tập tốt, có khát vọng mạnh mẽ để thi vào các trường đại học, đi học nghề. Giáo dục và Đào tạo luôn được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương coi là quốc sách hàng đầu.

2.1.2. Nguy cơ

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và công nghệ số 4.0.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phải đáp ứng được

yêu cầu đổi mới giáo dục và linh hoạt trong việc chuyển trạng thái dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến và ngược lại;

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong việc xây dựng “*Trường học thông minh*”.

Nhu cầu học tập của học sinh ngày càng cao, trình độ dân trí ngày một nâng lên. Đòi hỏi người cán bộ quản lý, giáo viên phải học tập và phát huy năng lực để đáp ứng nhu cầu công việc theo vị trí việc làm hiện nay.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống gần 20 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 79 người (*trong đó CBQL: 3, GV: 69, NV: 7*), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó 10 giáo viên có trình độ thạc sĩ đạt 13,89%.

Đội ngũ cán bộ quản lý (1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên giỏi, khá, có uy tín, có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, đạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia.

Trường có 31 lớp với tổng số hơn 1223 em HS, chia làm 3 khối, khối 10 có 11 lớp, khối 11 có 10 lớp, khối 12 có 10 lớp, tỉ lệ trên 39 em/lớp. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục đã đạt được kết quả cao: tỉ lệ học sinh giỏi, khá đạt 56,82%. Tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt 98,30%, tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt trên 50%, nhiều em đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thi nghiên cứu khoa học, các giải TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh.

Nhà trường có diện tích khuôn viên hơn 1700m², có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có đủ phòng học học 2 ca (31 phòng), 10 phòng làm việc; 3 phòng thực hành; 2 phòng tin học, 1 phòng tiếng anh, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường rộng rãi.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả. Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chuyên đề v.v.

2.2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn, giáo viên ngoại ngữ còn thiếu. Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tuyển sinh đầu vào có chất lượng chưa cao. Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện đạt còn 6,12%, xếp loại chưa đạt còn 1,19%. CSVC còn thiếu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập chưa có, các em phải học thể dục trong sân chính nhà trường, nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy học chung của nhà trường, nhà tập đa năng chưa phát huy hết chức năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn thu đóng góp bị hạn chế. Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo trường có lúc chưa toàn diện. Chất lượng một số môn còn thấp (Ngoại ngữ). Tỷ lệ điểm trung bình môn đạt khá giỏi chưa cao.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, học sinh có động cơ học tập tốt, chăm ngoan, lễ phép, biết tự lập để khắc phục khó khăn của bản thân và gia đình vươn lên học khá, học giỏi; có năng lực phát triển toàn diện, biết tự đào tạo để có năng lực học và ý thức học tập suốt đời.

Là một trong những trường THPT hàng đầu của huyện và top đầu của tỉnh về chất lượng giáo dục nên đây là môi trường tối ưu để phụ huynh và học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên và được trang bị tốt cho tương lai. Đặc biệt là môi trường được cha mẹ học sinh và xã hội gửi trọn niềm tin trong giáo dục.

Xây dựng trường THPT Phan Bội Châu là môi trường giáo dục chất lượng cao và hàng năm được xếp mức độ công việc: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Chất lượng giáo dục trường đạt chuẩn Kiểm định cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ I, phân đầu năm 2025 đạt Chuẩn Quốc Gia.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. MỤC TIÊU CHUNG

Trường THPT Phan Bội Châu trở thành trường THPT hàng đầu của huyện Cư Jút, một địa chỉ giáo dục có uy tín và chất lượng giáo dục, là nơi ươm mầm những tài năng cho quê hương, đất nước, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên đỉnh cao của những ước mơ.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

3.2.1. Qui mô, số lượng

Giữ vững qui mô số lượng ổn định: 31 lớp với khoảng hơn 1220 HS trong đó: Nữ: 606, Dân tộc: 487; Dân tộc tại chỗ: 11

Tổng số lớp: 31 lớp, Sĩ số trung bình: 39,35 học sinh/lớp trong đó: Khối 10: 11 lớp (482 em), Khối 11: 10 lớp (350 em), Khối 12: 10 lớp (388)

3.2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024:

361 học sinh được khen thưởng (6 xuất sắc, 160 giỏi, 195 tiên tiến)

06 lớp đủ điều kiện đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”

01 giải Ba khoa học kỹ thuật cấp tỉnh

9 giải cấp tỉnh về cuộc thi Hùng biện Tiếng anh về Tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu Unesco tỉnh Đắk Nông (05 giải nhì, 4 giải ba);

11 Giải hội khỏe phù đồng cấp tỉnh (1 vàng, 5 bạc, 5 đồng)

09 giải cuộc thi hùng biện Tiếng anh cấp tỉnh (2 nhất, 2 nhì, 4 ba)

42 giải Olympic 23/3 cấp tỉnh (7 vàng, 19 bạc, 16 đồng)

15 giải học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh (2 nhì, 3 ba, 10 khuyến khích)

3.2.3. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

10 Giải hội khỏe phù đồng cấp tỉnh (1 vàng, 5 bạc, 5 đồng)

01 giải Quốc gia về tìm hiểu “An toàn giao thông nụ cười ngày mai”

100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

3.2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Mỗi bộ môn tổ chức 1 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.

100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

100% học sinh tham gia học tập các chuyên đề giáo dục địa phương

100% học sinh tham gia rèn luyện thể dục thể thao

100% học sinh tham gia các cuộc vận động do cấp trên tổ chức

Học sinh tham gia phong trào “Hoa phượng đỏ”, “Thanh niên tình nguyện”.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1. Chương trình chính khóa lớp 10, 11, 12

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục	Hoạt động trải nghiệm, hướng	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

4.2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Phan Bội Châu ban hành kế hoạch dạy học năm học 2024 - 2025 như sau:

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT

* Quy định thời gian học: Theo Quyết định 944/QĐ-UBND ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Đắk Nông Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến 18/01/2025 Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến 31/5/2025.

** Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10:*

Tổng số 11 lớp chia thành 4 khối tổ hợp.

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

Nhóm 1: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề tự chọn môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học.

Nhóm 2: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Hóa học, Địa lí, GDKT&PL; Chuyên đề tự chọn môn: Toán, Vật lý, Hóa học.

Nhóm 3: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc; Chuyên đề tự chọn môn: Toán, Vật lý, Ngữ văn.

Nhóm 4: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Sinh học, Công nghệ, Địa lí; GDKT&PL Chuyên đề tự chọn môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

** Các phương án lựa chọn môn học cho khối 11*

Tổng số 10 lớp chia thành 4 khối tổ hợp.

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 11 lựa chọn:

Nhóm 1: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề tự chọn môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học.

Nhóm 2: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc; Chuyên đề tự chọn môn: Toán, Vật lý, Ngữ văn

Nhóm 3: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Địa lí; Chuyên đề tự chọn môn: Toán, Hóa học, Sinh học.

Nhóm 4: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Sinh học, Công nghệ, Địa lí; GDKT&PL Chuyên đề tự chọn môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

** Các phương án lựa chọn môn học cho khối 12*

Tổng số 10 lớp chia thành khối tổ hợp.

Nhóm 1: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề tự chọn môn: Toán, Vật lý, Sinh học.

Nhóm 2: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Vật lý, Công nghệ, Địa lí, GDKT&PL; Chuyên đề tự chọn môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

Nhóm 3: Môn bắt buộc; Môn tự chọn: Sinh học, Công nghệ, Địa lí, GDKT&PL; Chuyên đề tự chọn môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút

Môn Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn.

4.3. Phân phối chương trình theo từng học kỳ (Bảng chi tiết đính kèm)

4.4. Các hoạt động giáo dục

4.4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025

b. Nội dung:

Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi giải học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin.

Phụ đạo học sinh yếu đối với tất cả các môn vào các buổi chiều. Mỗi buổi 3 tiết, mỗi tuần không quá 3 buổi. Học phí học thêm theo ý kiến nhất trí của Hội CMHS.

c. Hình thức: dạy học

4.4.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp Tỉnh

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 1/2025

b. Nội dung:

Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.

Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

c. Hình thức: lập dự án và nghiên cứu

4.4.3. Diễn đàn thanh niên “Xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nói không với bạo lực học đường”.

a. Thời gian: Tháng 10/2024.

b. Nội dung:

Thi hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nguyên nhân của Bạo lực học đường; Thực trạng của Bạo lực học đường hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay; Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường.

c. Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

4.4.4. Giáo dục theo chủ đề STEM

a. Thời gian: Tháng 11/2024.

b. Nội dung:

Tìm hiểu về khoa học bộ môn theo chủ đề Stem ở các bộ môn Vật lý, Hoá học, sinh học

c. Hình thức: Hội thi

4.4.6. *Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên.*

a. Thời gian: Tháng 01/2025.

b. Nội dung:

Tuyên truyền dưới cờ kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

c. Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

4.4.7. *Hoạt động: Hành trình về địa chỉ đỏ.*

a. Thời gian: 02/2025.

b. Nội dung:

Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá cách mạng ở địa phương: Khu tưởng niệm các anh hùng xã Nam Dong.

Trải nghiệm học tập tại các địa chỉ đỏ.

c. Hình thức: Trải nghiệm thực tế

4.4.8. *Hoạt động: Dạy học qua di sản.*

a. Thời gian: 3/2025.

b. Nội dung:

Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Công viên địa chất toàn cầu huyện Krông Nô.

Tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tiềm năng du lịch của huyện, tỉnh.

Viết bài, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự, thi hùng biện bằng Tiếng anh

c. Hình thức: Tham quan, tìm hiểu

4.4.9. *Hoạt động câu lạc bộ: “Tuổi trẻ với pháp luật”.*

a. Nội dung:

Đoàn trường thành lập câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật” gồm các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật.

Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

b. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ

4.4.10. *Hoạt động câu lạc bộ: “Vì một môi trường xanh”.*

a. Nội dung:

Câu lạc bộ Ước mơ xanh tổ chức các lớp hoạt động vì một môi trường xanh

Hoạt động: Tuyên truyền giáo dục về môi trường, chống rác thải nhựa. Tổ chức làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đồ tái chế, trồng cây xanh, làm bồn hoa, làm cho khuôn viên nhà trường “Xanh, sạch, đẹp”

b. Hình thức: Câu lạc bộ hoạt động thực tiễn.

4.4.11. *Hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn nghệ,*

a. Nội dung:

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng bàn, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ đá cầu.

Giao cho tổ Thể dục tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

Tổ chức giải bóng đá nam vào tháng 12/2024 - Tổ chức giải bóng chuyền nữ vào tháng 3/2025

b. Hình thức: Tập luyện và thi đấu

4.4.12. *Hoạt động ngoại khóa: giáo dục kỹ năng sống*

a. Thời gian: Tháng 10/2024 và tháng 2/2025

b. Nội dung

- Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

c. Hình thức: Diễn đàn kết hợp sân khấu hóa

4.4.13. *Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp*

a. Thời gian: Tháng 11/2024 và tháng 3,4/2025

b. Nội dung

Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c. Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Công tác chuyên môn

7.1.1. Đổi mới quản lý dạy học

* Mục tiêu Quản trị nhà trường hiệu quả, chất lượng. Ban giám hiệu được qua nghiệp vụ bồi dưỡng cán bộ QLGD và Lý luận chính trị; 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học B trở lên, có năng lực quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý; Phần đầu đến năm 2025 có tổ trưởng chuyên môn đạt trình độ trên chuẩn.

* Nhiệm vụ, giải pháp

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của BGH, của người đứng đầu đơn vị.

Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện.

Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua Email...

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

7.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp. Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ các môn học.

Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

7.1.3. *Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh*

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối".

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

7.1.4. *Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn*

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học.

Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.

+ **Thao giảng:** Thao giảng cấp trường đối với giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua cao, ngoài ra Ban chuyên môn còn chọn thêm một số giáo viên ở các môn để thao giảng; Các tiết thao giảng cấp tổ phải đăng ký với Ban chuyên môn nhà trường để Ban giám hiệu nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT

7.1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

* **Mục tiêu:** Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi học sinh giỏi môn văn hóa, hội khỏe phù đổng, thi KHKT.

* **Giải pháp:**

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng qui chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với thi Hội khỏe phù đổng: tổ Thể dục chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 12/2023, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GD; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, nhà trường triển khai từ tháng 9 năm 2024 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

7.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

Hiệu trưởng phân công phân công nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân công phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: triển khai thực hiện các nội dung chuyên môn trong kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả cho hiệu trưởng tại các cuộc họp.

* **Tổ chuyên môn**

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên
- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục
- Xây dựng các chủ đề dạy học.

- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục...
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.
- * Cán bộ, giáo viên, nhân viên
 - Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
 - Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu
 - Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường
 - Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT
 - Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường

7.3. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.

Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Lãnh đạo để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

7.4. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời và báo cáo Sở GD & ĐT đúng qui định.

Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo và ioffice để báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- Phòng GDTrH QLCL (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (t/h);
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Vương Xuân Trung

